

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương
cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

Căn cứ kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kết luận số 134-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp;

Căn cứ kết luận số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính

quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 9982-CV/TU ngày 05 tháng 6 năm 2025 về Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 4376/SNV-TCBC ngày 10 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện (kèm theo Đề án).

Điều 2. Giao Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, HCTC, THNC, KGVX.

B/Hải-VX/6.2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ
SAU KHI KẾT THÚC NHIỆM VỤ CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 10/6/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Hiện tại, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, nhiều tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng chéo, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có nhiệm vụ 03 cấp đều thực hiện, có nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp huyện; cấp huyện và cấp xã cùng thực hiện). Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

Đồng thời, trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hoá và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị "tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả" nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới thì việc sắp xếp, tổ

chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là rất cần thiết để bảo đảm tinh gọn, giảm cấp trung gian; xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp xã vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; tập trung đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp xã ở nhiều lĩnh vực, từng bước nâng cao tính chủ động trong công tác quản lý, sử dụng nguồn lực ở địa phương theo chủ trương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, không còn trung gian cấp huyện trước mắt tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng các phòng ban, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức được bố trí theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn giữa cấp huyện và cấp xã; rút ngắn được thời gian xử lý công việc nhất là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp và các lĩnh vực khác, tạo điều kiện cho cấp xã quản lý điều hành trực tiếp, linh hoạt, phản ứng nhanh phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền ở từng ngành, lĩnh vực cho chính quyền cấp xã để xử lý công việc được nhanh chóng, tránh gián đoạn; tập trung đầu tư kết nối ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý điều hành thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Với tinh thần đó; căn cứ quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện là cần thiết phù hợp với xu hướng chung tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả trong thời gian tới.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

1.1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

1.2. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp; Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới.

1.3. Kết luận số 9562-KL/TU ngày 22/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về phương án, đề án sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và Đề án sắp xếp sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2.2. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

2.3. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2.4. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025, Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 và Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.5. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

2.6. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2.7. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2.8. Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai.

III. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu

quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; chú trọng công tác quán triệt sâu sắc, tuyên truyền, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

b) Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện) phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; quá trình thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm chính quyền cấp xã gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. Việc xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; bám sát định hướng về sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Công văn số 122-CV/ĐU của Đảng ủy Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

c) Liên tục theo dõi, cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng của Trung ương và tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng và triển khai đề án để kịp thời điều chỉnh đảm bảo phù hợp, khoa học.

2. Nguyên tắc

a) Việc sắp xếp các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện bám sát định hướng của Trung ương và cân nhắc phù hợp với điều kiện, thực tế của địa phương; bảo đảm không bỏ sót, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

b) Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phải gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; hình thành bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phương án sắp xếp giảm biên chế, người làm việc, nhân sự thực hiện theo quy định chung của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

d) Chế độ, chính sách và phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Phạm vi và đối tượng của Đề án

a) Phạm vi

Phương án tổ chức bộ máy chính quyền cấp xã; kết thúc bộ máy chính quyền cấp huyện khi không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; dự kiến các nội dung công việc cần triển khai, thời gian, lộ trình thực hiện và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Đối tượng

- Bộ máy chính quyền cấp huyện, cấp xã
- Phòng, Ban chuyên môn thuộc HĐND, UBND cấp huyện.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.
- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã.

Phần thứ hai**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ****I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN****1. Hội đồng nhân dân cấp huyện**

Hội đồng nhân dân (HĐND) các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND.

a) Thường trực HĐND

Thường trực HĐND cấp huyện gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên (là Trưởng các ban của HĐND). Chủ tịch HĐND cấp huyện bố trí hoạt động kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch hoạt động chuyên trách. Hiện nay, toàn tỉnh có 11 Chủ tịch, 11 Phó Chủ tịch và 22 Ủy viên.

b) *Các Ban của HĐND*: HĐND cấp huyện thành lập 02 ban (Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế); mỗi Ban có 05 thành viên gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 ủy viên hoạt động không chuyên trách. Hiện nay, toàn tỉnh có 22 Trưởng ban, 22 Phó Trưởng ban và 33 Ủy viên.

c) Tổ đại biểu: 85 tổ đại biểu

d) Đại biểu HĐND cấp huyện: đầu nhiệm kỳ có 387 đại biểu; hiện nay có 351 đại biểu (do sức khỏe không đảm bảo, chuyển công tác, nghỉ chính sách)

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

UBND cấp huyện gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là người đứng đầu các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Ủy viên phụ trách công an và Ủy viên phụ trách quân sự. Hiện nay có 11 Chủ tịch UBND cấp huyện, 29 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, 154 Ủy viên UBND cấp huyện.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan

chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thì trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 132 cơ quan chuyên môn (thuộc 11 huyện, thành phố)¹. Tổng số người làm việc hiện có là 1.342 biên chế.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp thuộc sở trên địa bàn cấp huyện

3.1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện

Hiện nay, UBND cấp huyện có 730 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; trong đó:

a) Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo: 671 đơn vị (181 trường THCS; 273 trường Tiểu học; 217 trường Mầm non);

b) Đối với lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể thao: 11/11 UBND cấp huyện có Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao². Ngoài ra có 152/159 xã phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng.

c) Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 11/11 UBND cấp huyện có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực kinh tế khác

- 11/11 UBND cấp huyện đều có Ban Quản lý dự án và Trung tâm Phát triển quỹ đất. (Riêng UBND huyện Tân Phú hiện đã hợp nhất Ban Quản lý dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm dịch vụ công ích)

- 10/11 UBND cấp huyện có Trung tâm dịch vụ nông nghiệp³.

- 04/11 UBND cấp huyện Trung tâm dịch vụ công ích/Đội dịch vụ Công ích⁴.

- Bến xe Biên Hòa.

- Ban Quản lý chợ thành phố Long Khánh.

3.2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở trên địa bàn cấp huyện

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản: 11 Trạm chăn nuôi và thủy sản;

- Chi cục Kiểm lâm: 07 Hạt kiểm lâm;

- Văn phòng Đăng ký đất đai: 11 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

¹ Gồm 12 phòng và tương đương: Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Giáo dục và Đào Tạo, Y tế, Thanh tra và Văn phòng HĐND và UBND huyện

² Hoặc tên gọi khác như Trung tâm Văn hóa, Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên Núi Chúa chạn

³ Thành phố Biên Hòa không có Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

⁴ Thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch

- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai: 02 chi nhánh (tại huyện Nhơn Trạch và thành phố Long Khánh).

b) Sở Công Thương

Chi cục Quản lý thị trường: 06 Đội Quản lý thị trường.

c) Sở Y tế

- 11 Trung tâm Y tế cấp huyện;

- 159 trạm y tế cấp xã.

d) Sở Tư pháp

Trung tâm Trợ giúp pháp lý: 05 Chi nhánh

II. THỰC TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo quy định tại Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, cụ thể:

1. Cán bộ cấp xã: 1.679 người, gồm các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND (kiêm nhiệm), Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội LHPN, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên.

2. Công chức cấp xã: 1.759 người, gồm các chức danh: Văn phòng Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính xây dựng - nông nghiệp và môi trường.

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ VÀ Ở ẤP, KHU PHỐ

Việc bố trí chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) được thực hiện theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 2.191 người, gồm các chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Khối vận, Phó Chủ tịch UBMTTQVN, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội LHPN, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Văn phòng Đảng ủy; tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tôn giáo, dân tộc; công tác xã hội, gia đình và trẻ em; văn hóa, thông tin, thể thao và truyền thanh; quản lý trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng; công tác quản lý trật tự đô thị; thủ quỹ, văn thư, lưu trữ; Chỉ huy Phó Quân sự; Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

2. Người hoạt động ở ấp, khu phố: 2.186 người, gồm các chức danh: Bí thư ấp (khu phố), Trưởng ấp (khu phố), Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố);

ngoài ra được bổ trí thêm chức danh Phó Trưởng ấp (khu phố), Phó Bí thư ấp (khu phố) là người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (khu phố).

IV. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRỤ SỞ CỦA UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

- Số trụ sở cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã đang quản lý sử dụng: 170 trụ sở.
- Số trụ sở do các cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã đang quản lý, sử dụng: 810 trụ sở.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, PHƯƠNG HƯỚNG BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HĐND CẤP XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh; Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng tạm thời bố trí biên chế thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

a) Lãnh đạo HĐND cấp xã gồm Chủ tịch (chức danh kiêm nhiệm) và 01 Phó Chủ tịch (chức danh chuyên trách).

b) HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội: Gồm 02 Trưởng ban do Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã kiêm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban chuyên trách và 02 chuyên viên.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC UBND CẤP XÃ

1. Lãnh đạo UBND cấp xã gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; trường hợp cấp xã không thành lập phòng chuyên môn hoặc bố trí giảm số lượng phòng chuyên môn theo quy định thì được bố trí 03 Phó Chủ tịch UBND.

2. Về cơ cấu tổ chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã

Căn cứ Nghị định của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh và Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025

của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thành lập 03 phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị (đối với phường); Phòng Văn hóa - Xã hội) và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Đối với UBND cấp xã không tổ chức phòng chuyên môn thì được tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND cấp xã và bố trí chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo trí việc làm không quá 25 biên chế/xã (không bao gồm biên chế khối đảng, mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội và biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng)

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 03 Phòng và tương đương như sau:

2.1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Tham mưu, giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã về: Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; tham mưu hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cung cấp thông tin, bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở xã, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác ngoại vụ, biên giới (đối với đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới).

2.2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

a) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; *hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.*

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất

vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

2.3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Lĩnh vực Nội vụ

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở).

c) Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; quảng cáo; bưu chính; công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số.

d) Lĩnh vực Y tế

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

2.4. Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ: Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện

cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã

Theo phương án trình Chính phủ, tỉnh Đồng Nai có 55 đơn vị hành chính cấp xã thành lập mới; trong đó có 05 đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên không sáp nhập với đơn vị hành chính liền kề (có 02 xã có yếu tố đặc thù); có 20 ĐVHC cấp xã hình thành từ 02 ĐVHC cấp xã; có 13 ĐVHC cấp xã hình thành từ 03 ĐVHC cấp xã; có 12 ĐVHC cấp xã hình thành từ 04 ĐVHC cấp xã; có 03 ĐVHC cấp xã hình thành từ 05 ĐVHC cấp xã và có 02 ĐVHC cấp xã hình thành từ 06 ĐVHC cấp xã.

Dự kiến bố trí các phòng chuyên môn như sau:

- Không thành lập phòng chuyên môn có 02 xã do giữ nguyên không thực hiện sắp xếp: Phú Lý, Đak lua.

- Xã, phường thành lập 03 phòng chuyên môn có 53 đơn vị: phường Biên Hòa, phường Trần Biên, phường Tam Hiệp, phường Long Bình, phường Trảng Dài, phường Hồ Nai, phường Long Hưng, phường Phước Tân, phường Long Khánh, phường Tân Triều, phường Tam Phước, phường Bình Lộc, phường Bảo Vinh, phường Xuân Lập, phường Hàng Gòn, xã Nhơn Trạch, xã Long Thành, xã Bình Minh, xã Trảng Bom, xã Dầu Giây, xã Gia Kiệm, xã Thống Nhất, xã Xuân Lộc, xã Xuân Hòa, xã Định Quán, xã Tân Phú, xã Phú Lâm, xã Đại Phước, xã Phước An, xã Phước Thái, xã Long Phước, xã Bình An, xã An Phước, xã An Viễn, xã Bàu Hàm, xã Hưng Thịnh, xã Xuân Quế, xã Xuân Đường, xã Cẩm Mỹ, xã Sông Ray, xã Xuân Đông, xã Xuân Định, xã Xuân Phú, xã Xuân Thành, xã Xuân Bắc, xã La Ngà, xã Phú Vinh, xã Phú Hòa, xã Tà Lài, xã Nam Cát Tiên, xã Trị An, xã Tân An và xã Thanh Sơn.

Tổng số phòng dự kiến là 159 phòng.

4. Phương án sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn

a) Thành lập Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND cấp xã trên cơ sở tiếp nhận chức năng của Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp, Thanh tra cấp huyện. Chuyển chức năng về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Thành lập Phòng Kinh tế (thuộc UBND xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (thuộc UBND phường) trên cơ sở tiếp nhận chức năng của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.

c) Thành lập Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã trên cơ sở tiếp nhận chức năng của Phòng Nội vụ, Phòng Dân tộc và Tôn giáo, Phòng Y tế, Phòng

Văn hóa, Khoa học và Thông tin và Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện (trước khi sắp xếp). Chuyển chức năng về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Chuyển chức năng về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công là tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã trên cơ sở tiếp nhận chức năng về cải cách hành chính của Phòng Nội vụ; chức năng về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và chức năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

đ) Đối với Thanh tra huyện, thực hiện theo Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

e) Đối với xã không bố trí phòng chuyên môn bố trí công chức phụ trách các lĩnh vực, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã chỉ đạo quản lý trực tiếp.

5. Phương án về biên chế

Căn cứ Công văn bản số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, như sau:

a) Biên chế khối chính quyền cấp xã là 32 biên chế (không bao gồm biên chế khối đảng, đoàn thể và biên chế Ban Chỉ huy quân sự cấp xã); đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức phòng chuyên môn bố trí không quá 25 biên chế/xã (không bao gồm biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã); mỗi phòng chuyên môn được bố trí tối thiểu 04 công chức để thực hiện các nhiệm vụ ở các lĩnh vực.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số từ trên 16.000 dân: xã, phường miền núi, cứ tăng 1.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức; đối với xã, phường còn lại cứ tăng 2.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức và bố trí không quá 50 biên chế/xã và 70 biên chế/phường.

Dự kiến có 10 phường bố trí 70 biên chế và 27 xã bố trí 50 biên chế.

b) Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã; trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

c) Trước mắt, giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức hiện có tính đến 30/4/2025 của cấp huyện là 1.397 cán bộ, công chức (gồm 95 cán bộ và 1.302 công chức của phòng chuyên môn) và của cấp xã là 3.438 cán bộ, công chức (gồm 1.679 cán bộ và 1.759 công chức); thực hiện rà soát, tinh giản biên chế đối với cán

bộ, công chức không đủ tiêu chuẩn theo quy định nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản đúng quy định của Chính phủ.

Điều chuyển công chức theo vị trí việc làm từ các phòng chuyên môn cấp huyện và bố trí công chức cấp xã giữ chức danh liên quan về phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã (sau khi thành lập). Cụ thể:

- Văn phòng HĐND và UBND: Tiếp nhận công chức của Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp cấp huyện; Tiếp nhận công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và 01 bộ phận công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã và công chức Thanh tra cấp huyện có nguyện vọng về xã theo Đề án sắp xếp tổ chức thanh tra.

- Phòng Kinh tế (thuộc UBND xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (thuộc UBND phường): Tiếp nhận công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (trước khi sắp xếp); Tiếp nhận công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã, công chức Tài chính - Kế toán cấp xã và 01 bộ phận công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

- Phòng Văn hóa - Xã hội: Tiếp nhận công chức của Phòng Nội vụ, Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện (trước khi sắp xếp); Tiếp nhận công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã; Chuyển công chức giữ vị trí việc làm về cải cách hành chính của Phòng Nội vụ về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công: Tiếp nhận công chức giữ vị trí việc làm về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; Tiếp nhận công chức giữ vị trí việc làm về cải cách hành chính của Phòng Nội vụ; Tiếp nhận 01 bộ phận công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã thành lập mới trên cơ sở hình thành từ 03 đơn vị hành chính trở lên; UBND cấp huyện xem xét điều động cán bộ, công chức cấp xã sang đơn vị hành chính cấp xã khác đối với những nơi có phương án giữ nguyên không sáp nhập vào đơn vị hành chính liền kề và hình thành từ 02 đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo hài hòa trong việc bố trí cán bộ, công chức cấp huyện, cấp tỉnh (nếu có) và cán bộ, công chức cấp xã tại chỗ, tránh nơi thừa, nơi thiếu.

d) Số lượng biên chế công chức để bố trí cho phòng chuyên môn hoặc công chức xã theo vị trí việc làm ở cấp xã được thực hiện theo quy định của Chính phủ. UBND tỉnh quyết định số lượng biên chế công chức tại các đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với đặc điểm, điều kiện tại địa phương.

6. Phương án bố trí nhân sự lãnh đạo, quản lý phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã

a) Đối với các chức danh lãnh đạo chính quyền cấp xã

Thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp xã sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

b) Đối với các chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã

Phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và tương đương; đối với Trung tâm phục vụ hành chính công thì Phó Chủ tịch UBND cấp xã kiêm Giám đốc Trung tâm, bố trí 01 Phó Giám đốc chuyên trách.

Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của cấp phòng thuộc UBND cấp huyện hiện nay theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ cấp xã: Áp dụng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của Chính phủ.

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Định hướng sắp xếp

Theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 và công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 về định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, như sau:

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Đối với lĩnh vực y tế: đối với Trung tâm y tế thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường; duy trì các Trạm Y tế xã thuộc Trung tâm Y tế hiện nay hoặc sắp xếp các Trạm Y tế tại cấp xã cũ thành 01 Trạm Y tế tại cấp xã mới và có các điểm Y tế tại các xã cũ để phục vụ người dân.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế khác (bao gồm Trung tâm dịch vụ nông nghiệp ở cấp huyện hiện nay), nghiên cứu sắp xếp thu gọn đầu mối giao cấp tỉnh quản lý và có hệ thống mạng lưới cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã, phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa bàn.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý dự án, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, quản lý chợ, bến xe. Các địa phương căn cứ điều

kiện, đặc điểm và khả năng đảm bảo tự cân đối nguồn thu của các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh (có cơ sở liên xã) hoặc cấp xã, đảm bảo các đơn vị sự nghiệp công lập khi được thành lập sẽ tự đảm bảo chi thường xuyên và thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực này trên địa bàn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác

+ Đài phát thanh - Truyền hình huyện được tổ chức lại thành đơn vị trực thuộc cơ quan truyền thông đa phương tiện hoặc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp truyền thông trên địa bàn khu vực liên xã.

- Các Trung tâm văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, thể thao, nhà thiếu nhi ... ở cấp huyện hiện nay được chuyển về cấp xã quản lý (nơi đặt trụ sở chính của đơn vị này), thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao trên địa bàn xã, khu vực liên xã và các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn xã.

- Các đơn vị hành chính cấp xã mới được thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn xã (trừ các xã đã có Trung tâm văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Nhà thiếu nhi ... ở cấp huyện hiện nay đang đặt trụ sở chính tại xã mới)

2. Trên cơ sở định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy nêu trên thì đề xuất phương án sắp xếp các ĐVSNCL ở cấp xã như sau:

2.1. Đối với trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non

Phương án: Thực hiện chuyển giao nguyên trạng cho chính quyền cấp xã (sau sắp xếp) quản lý các Trường trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non có trên địa bàn.

2.2. Đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Phương án: Tổ chức lại 11 Trung tâm GDTX-GDNN cấp huyện thành các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Đối với lĩnh vực y tế

Phương án sắp xếp

+ 11 Trung tâm Y tế cấp huyện: Tổ chức lại 11 Trung tâm Y tế cấp huyện để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Tổ chức lại 159 trạm y tế các xã, phường trực thuộc Trung tâm y tế huyện để thành lập mới 55 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực, đồng thời sử dụng các trạm Y tế tại các xã cũ làm các điểm trạm để phục vụ người dân.

2.4. Đối với lĩnh vực nông nghiệp (10 trung tâm dịch vụ nông nghiệp)

Phương án: Tổ chức lại 10 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thành các Trung tâm khu vực trực thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã.

2.5 Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện (Ban QLDA cấp huyện)

Phương án: Tạm thời giữ nguyên cơ cấu tổ chức của các BQLDA huyện hiện tại và chuyển các BQLDA này về trực thuộc UBND tỉnh để tiếp tục quản lý, thực hiện các dự án đang triển khai dở dang cho đến hết năm 2025; sau đó rà soát, đánh giá đề xuất phương án sắp xếp lại phù hợp với định hướng của Trung ương.

2.6. Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND cấp huyện

Phương án sắp xếp: Tổ chức lại Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện thành các chi nhánh quản lý theo khu vực thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất cấp tỉnh.

2.7. Đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao (11 Trung tâm VH TT);

Phương án: Chuyển 11 Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, Thể thao ở cấp huyện hiện nay về UBND cấp xã quản lý (nơi đặt trụ sở chính của các đơn vị này), thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao... trên địa bàn xã và khu vực liên xã (theo yêu cầu nhiệm vụ đặt hàng giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền), theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch và Bộ ngành khác có liên quan. Đối với các xã còn lại: Thành lập **Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã**.

2.8. Đơn vị sự nghiệp công lập khác (04 Trung tâm/đội Dịch vụ công ích và Ban quản lý chợ)

Phương án sắp xếp: Chuyển các trung tâm/Ban Quản lý Dịch vụ công ích và Ban quản lý chợ về UBND cấp xã nơi đặt trụ sở của các đơn vị này quản lý để tiếp tục cung ứng dịch vụ⁶.

2.9. Đối với các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Phương án: Tổ chức lại 11 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện thành các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường).

2.10. Bến xe Biên Hòa

Phương án sắp xếp: Chuyển Bến xe Biên Hòa trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa về trực thuộc Sở Xây dựng quản lý và tiếp tục thực hiện cổ phần hóa theo Kế hoạch số 177-KH/TU.

⁵ UBND thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch và Ban quản lý chợ thuộc UBND thành phố Long Khánh

⁶ Trung tâm/đội Dịch vụ công ích cung ứng dịch vụ khu vực liên xã

2.11. Đối với các Chi nhánh/Trạm/Hạt thuộc tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Tư pháp

Phương án sắp xếp: Tổ chức lại thành các Chi nhánh/Trạm/Hạt/Đội theo từng khu vực liên xã, phường (không vượt quá số lượng tổ chức trước khi sắp xếp) đảm bảo việc tổ chức lại không gây gián đoạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ và chức năng quản lý nhà nước hiện đang thực hiện.

3. Phương án bố trí nhân sự

Chuyển giao nguyên trạng số lượng, đội ngũ viên chức và người lao động thuộc các ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện về cho cơ quan quản lý mới theo phương án sắp xếp nêu tại khoản 2 Mục này. Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc UBND cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện hiện nay theo quy định của cấp có thẩm quyền.

IV. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện được áp dụng thực hiện một trong các chính sách sau:

a) Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

b) Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

c) Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

d) Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã được áp dụng thực hiện một trong các chính sách sau:

Tương tự như mục 1 nêu trên, trừ chính sách theo quy định của Luật Lao động.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được áp dụng thực hiện một trong các chính sách sau:

Thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có); Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁷ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại đơn vị hành chính sau sắp xếp.

2. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

3. Chủ động rà soát cơ sở vật chất trụ sở của các xã, phường sau sắp xếp và cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và tình hình thực tế của địa phương.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Các công việc theo nội dung Đề án này phải hoàn thành trước 25/6/2025, đảm bảo các điều kiện cần thiết để cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã và các đơn vị cấu thành chính quyền cấp xã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp, thực hiện quy trình thành lập các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo hướng dẫn của Trung ương và đồng bộ với Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

b) Chủ trì rà soát, tham mưu các nội dung về công tác cán bộ, lãnh đạo, quản lý, biên chế, số lượng người làm việc, nhân sự của UBND cấp xã và các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã sau khi thành lập theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

c) Phối hợp, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công chức, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý công chức, viên chức, người lao động; công tác kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công

⁷ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 và Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021

tác đánh giá và việc triển khai các chính sách, chế độ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy.

Thời gian thực hiện: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

đ) Tổng hợp đối tượng, thẩm định hồ sơ giải quyết cho các đối tượng thuộc diện chính sách, chế độ nghỉ hưu, thôi việc theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Liên tục cập nhật văn bản, quy định, định hướng của Trung ương trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy để triển khai thực hiện; tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, địa phương và các vấn đề phát sinh mà chưa dự liệu hết khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan để xử lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Rà soát các điều kiện cần thiết khác để chính quyền mới đi vào hoạt động ngay, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Giao Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo nội dung tại khoản 1 Mục II Phần này.

b) Hướng dẫn việc chuyển giao tài sản, tài chính, ngân sách, chuyển tiếp quản lý các dự án đầu tư của các cơ quan, địa phương trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổng hợp đề xuất, tham mưu phương án về bố trí, xử lý trụ sở làm việc, tài sản công của các đơn vị sau khi sắp xếp đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định và tránh thất thoát, lãng phí.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

d) Phối hợp, hướng dẫn thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản công và hồ sơ, tài liệu liên quan của các đơn vị sau khi sắp xếp.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

3. Giao Sở Tư pháp

Phối hợp Sở Nội vụ rà soát, tham mưu các văn bản liên quan theo khoản 1 Mục II Phần này và xử lý các vấn đề phát sinh mà chưa quy định, hướng dẫn trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu văn bản của UBND tỉnh liên quan đến thủ tục hành chính (danh mục, thẩm quyền, thời gian thực hiện, địa điểm thực hiện...); hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính trong trường hợp trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy mà chưa sửa đổi ngay được các văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính đang áp dụng cho đến khi có quy định mới của Trung ương; bảo đảm quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy không gây gián đoạn, chậm trễ thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai công việc liên quan theo khoản 4 Mục II Phần này; cấu hình lại hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, tránh làm gián đoạn, chậm trễ thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/6/2025.

6. Giao Công an tỉnh

Phối hợp, hướng dẫn, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị được cấp con dấu mới theo quy định và đưa con dấu vào hoạt động theo lộ trình, đảm bảo tính liên tục trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Giao UBND các huyện, thành phố

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân địa phương về sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Chủ trì tổ chức khảo sát công chức, người làm việc thuộc phạm vi quản lý về nhu cầu, nguyện vọng chuyển công tác, thôi việc và tổng hợp gửi về Sở Nội vụ; phối hợp với Sở Nội vụ dự kiến phương án sắp xếp, bố trí biên chế, công chức, người làm việc của UBND cấp cơ sở theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở.

c) Tổng hợp danh sách công chức các cơ quan Nhà nước cấp huyện, công chức cấp xã được bố trí công tác về UBND cấp xã (mới) gửi Sở Nội vụ thực hiện điều động theo quy định.

d) Chủ động đề xuất, phối hợp Sở Tài chính tham mưu phương án về bố trí, xử lý trụ sở làm việc, tài sản công của các đơn vị sau khi sắp xếp.

đ) Rà soát công tác nhân sự, hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu liên quan; thực hiện kiểm kê tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu, dự án và các nội dung liên quan của đơn vị cũ tính đến thời điểm ngày 31/5/2025; thống nhất phương án bàn giao

tài sản, tài chính, ngân sách và phương án chuyển tiếp quản lý các dự án đầu tư trong quá trình sắp xếp theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/6/2025.

e) Chỉ đạo hướng dẫn UBND cấp xã ban hành quyết định điều động, chuyển công tác đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đến nhận nhiệm vụ tại UBND cấp xã (mới).

Thời gian hoàn thành: Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới.

g) Ban hành quyết định chuyển công tác viên chức đến nhận nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã (mới) theo phương án, Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Thực hiện quy trình nộp con dấu cũ và đăng ký mẫu con dấu mới của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định và hướng dẫn của Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 28/6/2025.

i) Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh rà soát các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết của địa phương và chuẩn bị việc công bố thủ tục hành chính của UBND cấp cơ sở mới theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

k) Thường xuyên, liên tục cập nhật văn bản, quy định, định hướng của Trung ương trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; phối hợp Sở Nội vụ đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh mà chưa dự liệu hết trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

8. Giao UBND cấp xã sau khi thành lập

a) Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo nội dung tại Mục này.

b) Hoàn thành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, công tác về con dấu, sắp xếp, bố trí nhân sự, biên chế, đội ngũ của chính quyền mới đảm bảo đi vào hoạt động ngay, hiệu lực, hiệu quả, không bị gián đoạn.

c) Tiếp nhận bàn giao, tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, thông tin, dữ liệu, hồ sơ... của các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp để đảm bảo cho hoạt động sau khi thành lập.

Tiếp tục rà soát, đánh giá lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, xây dựng phương án tinh giản biên chế để phù hợp với quy mô nhiệm vụ của chính quyền mới theo quy định và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày sắp xếp; quyết định đối tượng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu, thôi việc theo quy định; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình quy định.

Liên tục cập nhật văn bản, quy định, định hướng của Trung ương trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy để kịp thời triển khai thực hiện cho phù hợp và đảm bảo thuận lợi.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai; trong quá trình thực hiện, Trung ương có quy định mới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo quy định. */b*

Nơi nhận:

- Chính phủ (*Báo cáo*);
- Bộ Nội vụ (*Báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, HCTC, THNC, KGVX.

E/Hải-VX/6.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

ĐỀ ÁN

**SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ
SAU KHI KẾT THÚC NHIỆM VỤ CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 10/6/2025

của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Hiện tại, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, nhiều tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng chéo, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có nhiệm vụ 03 cấp đều thực hiện, có nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp huyện; cấp huyện và cấp xã cùng thực hiện). Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

Đồng thời, trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hoá và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị "tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả" nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới thì việc sắp xếp, tổ

chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là rất cần thiết để bảo đảm tinh gọn, giảm cấp trung gian; xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp xã vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; tập trung đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp xã ở nhiều lĩnh vực, từng bước nâng cao tính chủ động trong công tác quản lý, sử dụng nguồn lực ở địa phương theo chủ trương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, không còn trung gian cấp huyện trước mắt tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng các phòng ban, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức được bố trí theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn giữa cấp huyện và cấp xã; rút ngắn được thời gian xử lý công việc nhất là giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp và các lĩnh vực khác, tạo điều kiện cho cấp xã quản lý điều hành trực tiếp, linh hoạt, phản ứng nhanh phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền ở từng ngành, lĩnh vực cho chính quyền cấp xã để xử lý công việc được nhanh chóng, tránh gián đoạn; tập trung đầu tư kết nối ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý điều hành thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Với tinh thần đó; căn cứ quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện là cần thiết phù hợp với xu hướng chung tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả trong thời gian tới.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

1.1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

1.2. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp; Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới.

1.3. Kết luận số 9562-KL/TU ngày 22/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về phương án, đề án sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và Đề án sắp xếp sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2.2. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

2.3. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2.4. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025, Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 và Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.5. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

2.6. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2.7. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2.8. Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai.

III. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu

quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; chú trọng công tác quán triệt sâu sắc, tuyên truyền, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

b) Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện) phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; quá trình thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm chính quyền cấp xã gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. Việc xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; bám sát định hướng về sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Công văn số 122-CV/ĐU của Đảng ủy Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

c) Liên tục theo dõi, cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng của Trung ương và tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng và triển khai đề án để kịp thời điều chỉnh đảm bảo phù hợp, khoa học.

2. Nguyên tắc

a) Việc sắp xếp các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện bám sát định hướng của Trung ương và cân nhắc phù hợp với điều kiện, thực tế của địa phương; bảo đảm không bỏ sót, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

b) Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phải gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; hình thành bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phương án sắp xếp giảm biên chế, người làm việc, nhân sự thực hiện theo quy định chung của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

d) Chế độ, chính sách và phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Phạm vi và đối tượng của Đề án

a) Phạm vi

Phương án tổ chức bộ máy chính quyền cấp xã; kết thúc bộ máy chính quyền cấp huyện khi không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; dự kiến các nội dung công việc cần triển khai, thời gian, lộ trình thực hiện và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Đối tượng

- Bộ máy chính quyền cấp huyện, cấp xã
- Phòng, Ban chuyên môn thuộc HĐND, UBND cấp huyện.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.
- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã.

Phần thứ hai**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ****I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN****1. Hội đồng nhân dân cấp huyện**

Hội đồng nhân dân (HĐND) các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND.

a) Thường trực HĐND

Thường trực HĐND cấp huyện gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên (là Trưởng các ban của HĐND). Chủ tịch HĐND cấp huyện bố trí hoạt động kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch hoạt động chuyên trách. Hiện nay, toàn tỉnh có 11 Chủ tịch, 11 Phó Chủ tịch và 22 Ủy viên.

b) *Các Ban của HĐND*: HĐND cấp huyện thành lập 02 ban (Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế); mỗi Ban có 05 thành viên gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 ủy viên hoạt động không chuyên trách. Hiện nay, toàn tỉnh có 22 Trưởng ban, 22 Phó Trưởng ban và 33 Ủy viên.

c) Tổ đại biểu: 85 tổ đại biểu

d) Đại biểu HĐND cấp huyện: đầu nhiệm kỳ có 387 đại biểu; hiện nay có 351 đại biểu (do sức khỏe không đảm bảo, chuyển công tác, nghỉ chính sách)

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

UBND cấp huyện gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là người đứng đầu các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Ủy viên phụ trách công an và Ủy viên phụ trách quân sự. Hiện nay có 11 Chủ tịch UBND cấp huyện, 29 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, 154 Ủy viên UBND cấp huyện.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan

chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thì trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 132 cơ quan chuyên môn (thuộc 11 huyện, thành phố)¹. Tổng số người làm việc hiện có là 1.342 biên chế.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp thuộc sở trên địa bàn cấp huyện

3.1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện

Hiện nay, UBND cấp huyện có 730 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; trong đó:

a) Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo: 671 đơn vị (181 trường THCS; 273 trường Tiểu học; 217 trường Mầm non);

b) Đối với lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể thao: 11/11 UBND cấp huyện có Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao². Ngoài ra có 152/159 xã phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng.

c) Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 11/11 UBND cấp huyện có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực kinh tế khác

- 11/11 UBND cấp huyện đều có Ban Quản lý dự án và Trung tâm Phát triển quỹ đất. *(Riêng UBND huyện Tân Phú hiện đã hợp nhất Ban Quản lý dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm dịch vụ công ích)*

- 10/11 UBND cấp huyện có Trung tâm dịch vụ nông nghiệp³.

- 04/11 UBND cấp huyện Trung tâm dịch vụ công ích/Đội dịch vụ Công ích⁴.

- Bến xe Biên Hòa.

- Ban Quản lý chợ thành phố Long Khánh.

3.2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở trên địa bàn cấp huyện

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản: 11 Trạm chăn nuôi và thủy sản;

- Chi cục Kiểm lâm: 07 Hạt kiểm lâm;

- Văn phòng Đăng ký đất đai: 11 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

¹ Gồm 12 phòng và tương đương: Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Giáo dục và Đào Tạo, Y tế, Thanh tra và Văn phòng HĐND và UBND huyện

² Hoặc tên gọi khác như Trung tâm Văn hóa, Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên Núi Chúa chạn

³ Thành phố Biên Hòa không có Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

⁴ Thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch

- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai: 02 chi nhánh (tại huyện Nhơn Trạch và thành phố Long Khánh).

b) Sở Công Thương

Chi cục Quản lý thị trường: 06 Đội Quản lý thị trường.

c) Sở Y tế

- 11 Trung tâm Y tế cấp huyện;

- 159 trạm y tế cấp xã.

d) Sở Tư pháp

Trung tâm Trợ giúp pháp lý: 05 Chi nhánh

II. THỰC TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo quy định tại Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, cụ thể:

1. Cán bộ cấp xã: 1.679 người, gồm các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND (kiêm nhiệm), Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTVN, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội LHPN, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên.

2. Công chức cấp xã: 1.759 người, gồm các chức danh: Văn phòng Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính xây dựng - nông nghiệp và môi trường.

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ VÀ Ở ÁP, KHU PHỐ

Việc bố trí chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) được thực hiện theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 2.191 người, gồm các chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Khối vận, Phó Chủ tịch UBMTTQVN, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội LHPN, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Văn phòng Đảng ủy; tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tôn giáo, dân tộc; công tác xã hội, gia đình và trẻ em; văn hóa, thông tin, thể thao và truyền thanh; quản lý trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng; công tác quản lý trật tự đô thị; thủ quỹ, văn thư, lưu trữ; Chỉ huy Phó Quân sự; Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

2. Người hoạt động ở ấp, khu phố: 2.186 người, gồm các chức danh: Bí thư ấp (khu phố), Trưởng ấp (khu phố), Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố);

ngoài ra được bổ trí thêm chức danh Phó Trưởng ấp (khu phố), Phó Bí thư ấp (khu phố) là người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (khu phố).

IV. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRỤ SỞ CỦA UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

- Số trụ sở cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã đang quản lý sử dụng: 170 trụ sở.
- Số trụ sở do các cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã đang quản lý, sử dụng: 810 trụ sở.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, PHƯƠNG HƯỚNG BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HĐND CẤP XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh; Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

a) Lãnh đạo HĐND cấp xã gồm Chủ tịch (chức danh kiêm nhiệm) và 01 Phó Chủ tịch (chức danh chuyên trách).

b) HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội: Gồm 02 Trưởng ban do Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã kiêm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban chuyên trách và 02 chuyên viên.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC UBND CẤP XÃ

1. Lãnh đạo UBND cấp xã gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; trường hợp cấp xã không thành lập phòng chuyên môn hoặc bố trí giảm số lượng phòng chuyên môn theo quy định thì được bố trí 03 Phó Chủ tịch UBND.

2. Về cơ cấu tổ chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã

Căn cứ Nghị định của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh và Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025

của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thành lập 03 phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị (đối với phường); Phòng Văn hóa - Xã hội) và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Đối với UBND cấp xã không tổ chức phòng chuyên môn thì được tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND cấp xã và bố trí chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo trí việc làm không quá 25 biên chế/xã (không bao gồm biên chế khối đảng, mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội và biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng)

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 03 Phòng và tương đương như sau:

2.1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Tham mưu, giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã về: Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; tham mưu hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cung cấp thông tin, bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở xã, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác ngoại vụ, biên giới (đối với đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới).

2.2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

a) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; *hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.*

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất

vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

2.3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Lĩnh vực Nội vụ

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở).

c) Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; quảng cáo; bưu chính; công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số.

d) Lĩnh vực Y tế

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

2.4. Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ: Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện

cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã

Theo phương án trình Chính phủ, tỉnh Đồng Nai có 55 đơn vị hành chính cấp xã thành lập mới; trong đó có 05 đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên không sáp nhập với đơn vị hành chính liền kề (có 02 xã có yếu tố đặc thù); có 20 ĐVHC cấp xã hình thành từ 02 ĐVHC cấp xã; có 13 ĐVHC cấp xã hình thành từ 03 ĐVHC cấp xã; có 12 ĐVHC cấp xã hình thành từ 04 ĐVHC cấp xã; có 03 ĐVHC cấp xã hình thành từ 05 ĐVHC cấp xã và có 02 ĐVHC cấp xã hình thành từ 06 ĐVHC cấp xã.

Dự kiến bố trí các phòng chuyên môn như sau:

- Không thành lập phòng chuyên môn có 02 xã do giữ nguyên không thực hiện sắp xếp: Phú Lý, Đak lua.

- Xã, phường thành lập 03 phòng chuyên môn có 53 đơn vị: phường Biên Hòa, phường Trấn Biên, phường Tam Hiệp, phường Long Bình, phường Trảng Dài, phường Hồ Nai, phường Long Hưng, phường Phước Tân, phường Long Khánh, phường Tân Triều, phường Tam Phước, phường Bình Lộc, phường Bảo Vinh, phường Xuân Lập, phường Hàng Gòn, xã Nhơn Trạch, xã Long Thành, xã Bình Minh, xã Trảng Bom, xã Dầu Giây, xã Gia Kiệm, xã Thống Nhất, xã Xuân Lộc, xã Xuân Hòa, xã Định Quán, xã Tân Phú, xã Phú Lâm, xã Đại Phước, xã Phước An, xã Phước Thái, xã Long Phước, xã Bình An, xã An Phước, xã An Viễn, xã Bàu Hàm, xã Hưng Thịnh, xã Xuân Quế, xã Xuân Đường, xã Cẩm Mỹ, xã Sông Ray, xã Xuân Đông, xã Xuân Định, xã Xuân Phú, xã Xuân Thành, xã Xuân Bắc, xã La Ngà, xã Phú Vinh, xã Phú Hòa, xã Tà Lài, xã Nam Cát Tiên, xã Trị An, xã Tân An và xã Thanh Sơn.

Tổng số phòng dự kiến là 159 phòng.

4. Phương án sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn

a) Thành lập Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND cấp xã trên cơ sở tiếp nhận chức năng của Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp, Thanh tra cấp huyện. Chuyển chức năng về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Thành lập Phòng Kinh tế (thuộc UBND xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (thuộc UBND phường) trên cơ sở tiếp nhận chức năng của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.

c) Thành lập Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã trên cơ sở tiếp nhận chức năng của Phòng Nội vụ, Phòng Dân tộc và Tôn giáo, Phòng Y tế, Phòng

Văn hóa, Khoa học và Thông tin và Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện (trước khi sắp xếp). Chuyển chức năng về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Chuyển chức năng về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công là tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã trên cơ sở tiếp nhận chức năng về cải cách hành chính của Phòng Nội vụ; chức năng về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và chức năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

đ) Đối với Thanh tra huyện, thực hiện theo Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

e) Đối với xã không bố trí phòng chuyên môn bố trí công chức phụ trách các lĩnh vực, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã chỉ đạo quản lý trực tiếp.

5. Phương án về biên chế

Căn cứ Công văn bản số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, như sau:

a) Biên chế khối chính quyền cấp xã là 32 biên chế (không bao gồm biên chế khối đảng, đoàn thể và biên chế Ban Chỉ huy quân sự cấp xã); đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức phòng chuyên môn bố trí không quá 25 biên chế/xã (không bao gồm biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã); mỗi phòng chuyên môn được bố trí tối thiểu 04 công chức để thực hiện các nhiệm vụ ở các lĩnh vực.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số từ trên 16.000 dân: xã, phường miền núi, cứ tăng 1.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức; đối với xã, phường còn lại cứ tăng 2.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức và bố trí không quá 50 biên chế/xã và 70 biên chế/phường.

Dự kiến có 10 phường bố trí 70 biên chế và 27 xã bố trí 50 biên chế.

b) Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã; trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

c) Trước mắt, giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức hiện có tính đến 30/4/2025 của cấp huyện là 1.397 cán bộ, công chức (gồm 95 cán bộ và 1.302 công chức của phòng chuyên môn) và của cấp xã là 3.438 cán bộ, công chức (gồm 1.679 cán bộ và 1.759 công chức); thực hiện rà soát, tinh giản biên chế đối với cán

bộ, công chức không đủ tiêu chuẩn theo quy định nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản đúng quy định của Chính phủ.

Điều chuyển công chức theo vị trí việc làm từ các phòng chuyên môn cấp huyện và bố trí công chức cấp xã giữ chức danh liên quan về phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã (sau khi thành lập). Cụ thể:

- Văn phòng HĐND và UBND: Tiếp nhận công chức của Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp cấp huyện; Tiếp nhận công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và 01 bộ phận công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã và công chức Thanh tra cấp huyện có nguyện vọng về xã theo Đề án sắp xếp tổ chức thanh tra.

- Phòng Kinh tế (thuộc UBND xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (thuộc UBND phường): Tiếp nhận công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (trước khi sắp xếp); Tiếp nhận công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã, công chức Tài chính - Kế toán cấp xã và 01 bộ phận công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

- Phòng Văn hóa - Xã hội: Tiếp nhận công chức của Phòng Nội vụ, Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện (trước khi sắp xếp); Tiếp nhận công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã; Chuyển công chức giữ vị trí việc làm về cải cách hành chính của Phòng Nội vụ về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công: Tiếp nhận công chức giữ vị trí việc làm về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; Tiếp nhận công chức giữ vị trí việc làm về cải cách hành chính của Phòng Nội vụ; Tiếp nhận 01 bộ phận công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã thành lập mới trên cơ sở hình thành từ 03 đơn vị hành chính trở lên; UBND cấp huyện xem xét điều động cán bộ, công chức cấp xã sang đơn vị hành chính cấp xã khác đối với những nơi có phương án giữ nguyên không sáp nhập vào đơn vị hành chính liền kề và hình thành từ 02 đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo hài hòa trong việc bố trí cán bộ, công chức cấp huyện, cấp tỉnh (nếu có) và cán bộ, công chức cấp xã tại chỗ, tránh nơi thừa, nơi thiếu.

d) Số lượng biên chế công chức để bố trí cho phòng chuyên môn hoặc công chức xã theo vị trí việc làm ở cấp xã được thực hiện theo quy định của Chính phủ. UBND tỉnh quyết định số lượng biên chế công chức tại các đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với đặc điểm, điều kiện tại địa phương.

6. Phương án bố trí nhân sự lãnh đạo, quản lý phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã

a) Đối với các chức danh lãnh đạo chính quyền cấp xã

Thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp xã sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

b) Đối với các chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã

Phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và tương đương; đối với Trung tâm phục vụ hành chính công thì Phó Chủ tịch UBND cấp xã kiêm Giám đốc Trung tâm, bố trí 01 Phó Giám đốc chuyên trách.

Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của cấp phòng thuộc UBND cấp huyện hiện nay theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ cấp xã: Áp dụng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của Chính phủ.

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Định hướng sắp xếp

Theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 và công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 về định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, như sau:

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Đối với lĩnh vực y tế: đối với Trung tâm y tế thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường; duy trì các Trạm Y tế xã thuộc Trung tâm Y tế hiện nay hoặc sắp xếp các Trạm Y tế tại cấp xã cũ thành 01 Trạm Y tế tại cấp xã mới và có các điểm Y tế tại các xã cũ để phục vụ người dân.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế khác (bao gồm Trung tâm dịch vụ nông nghiệp ở cấp huyện hiện nay), nghiên cứu sắp xếp thu gọn đầu mối giao cấp tỉnh quản lý và có hệ thống mạng lưới cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã, phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa bàn.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý dự án, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, quản lý chợ, bến xe. Các địa phương căn cứ điều

kiện, đặc điểm và khả năng đảm bảo tự cân đối nguồn thu của các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh (có cơ sở liên xã) hoặc cấp xã, đảm bảo các đơn vị sự nghiệp công lập khi được thành lập sẽ tự đảm bảo chi thường xuyên và thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực này trên địa bàn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác

+ Đài phát thanh - Truyền hình huyện được tổ chức lại thành đơn vị trực thuộc cơ quan truyền thông đa phương tiện hoặc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp truyền thông trên địa bàn khu vực liên xã.

- Các Trung tâm văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, thể thao, nhà thiếu nhi ... ở cấp huyện hiện nay được chuyển về cấp xã quản lý (nơi đặt trụ sở chính của đơn vị này), thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao trên địa bàn xã, khu vực liên xã và các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn xã.

- Các đơn vị hành chính cấp xã mới được thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn xã (trừ các xã đã có Trung tâm văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Nhà thiếu nhi ... ở cấp huyện hiện nay đang đặt trụ sở chính tại xã mới)

2. Trên cơ sở định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy nêu trên thì đề xuất phương án sắp xếp các ĐVSNCL ở cấp xã như sau:

2.1. Đối với trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non

Phương án: Thực hiện chuyển giao nguyên trạng cho chính quyền cấp xã (sau sắp xếp) quản lý các Trường trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non có trên địa bàn.

2.2. Đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Phương án: Tổ chức lại 11 Trung tâm GDTX-GDNN cấp huyện thành các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Đối với lĩnh vực y tế

Phương án sắp xếp

+ 11 Trung tâm Y tế cấp huyện: Tổ chức lại 11 Trung tâm Y tế cấp huyện để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Tổ chức lại 159 trạm y tế các xã, phường trực thuộc Trung tâm y tế huyện để thành lập mới 55 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực, đồng thời sử dụng các trạm Y tế tại các xã cũ làm các điểm trạm để phục vụ người dân.

2.4. Đối với lĩnh vực nông nghiệp (10 trung tâm dịch vụ nông nghiệp)

Phương án: Tổ chức lại 10 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thành các Trung tâm khu vực trực thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã.

2.5 Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện (Ban QLDA cấp huyện)

Phương án: Tạm thời giữ nguyên cơ cấu tổ chức của các BQLDA huyện hiện tại và chuyển các BQLDA này về trực thuộc UBND tỉnh để tiếp tục quản lý, thực hiện các dự án đang triển khai dở dang cho đến hết năm 2025; sau đó rà soát, đánh giá đề xuất phương án sắp xếp lại phù hợp với định hướng của Trung ương.

2.6. Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND cấp huyện

Phương án sắp xếp: Tổ chức lại Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện thành các chi nhánh quản lý theo khu vực thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất cấp tỉnh.

2.7. Đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao (11 Trung tâm VH TT);

Phương án: Chuyển 11 Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, Thể thao ở cấp huyện hiện nay về UBND cấp xã quản lý (nơi đặt trụ sở chính của các đơn vị này), thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao... trên địa bàn xã và khu vực liên xã (theo yêu cầu nhiệm vụ đặt hàng giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền), theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch và Bộ ngành khác có liên quan. Đối với các xã còn lại: Thành lập **Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã**.

2.8. Đơn vị sự nghiệp công lập khác (04 Trung tâm/đội Dịch vụ công ích và Ban quản lý chợ⁵)

Phương án sắp xếp: Chuyển các trung tâm/Ban Quản lý Dịch vụ công ích và Ban quản lý chợ về UBND cấp xã nơi đặt trụ sở của các đơn vị này quản lý để tiếp tục cung ứng dịch vụ⁶.

2.9. Đối với các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Phương án: Tổ chức lại 11 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện thành các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường).

2.10. Bến xe Biên Hòa

Phương án sắp xếp: Chuyển Bến xe Biên Hòa trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa về trực thuộc Sở Xây dựng quản lý và tiếp tục thực hiện cổ phần hóa theo Kế hoạch số 177-KH/TU.

⁵ UBND thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch và Ban quản lý chợ thuộc UBND thành phố Long Khánh

⁶ Trung tâm/đội Dịch vụ công ích cung ứng dịch vụ khu vực liên xã

2.11. Đối với các Chi nhánh/Trạm/Hạt thuộc tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Tư pháp

Phương án sắp xếp: Tổ chức lại thành các Chi nhánh/Trạm/Hạt/Đội theo từng khu vực liên xã, phường (không vượt quá số lượng tổ chức trước khi sắp xếp) đảm bảo việc tổ chức lại không gây gián đoạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ và chức năng quản lý nhà nước hiện đang thực hiện.

3. Phương án bố trí nhân sự

Chuyển giao nguyên trạng số lượng, đội ngũ viên chức và người lao động thuộc các ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện về cho cơ quan quản lý mới theo phương án sắp xếp nêu tại khoản 2 Mục này. Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ĐVSNCL thuộc UBND cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện hiện nay theo quy định của cấp có thẩm quyền.

IV. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện được áp dụng thực hiện một trong các chính sách sau:

a) Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

b) Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

c) Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế.

d) Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã được áp dụng thực hiện một trong các chính sách sau:

Tương tự như mục 1 nêu trên, trừ chính sách theo quy định của Luật Lao động.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được áp dụng thực hiện một trong các chính sách sau:

Thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có); Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁷ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại đơn vị hành chính sau sắp xếp.

2. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

3. Chủ động rà soát cơ sở vật chất trụ sở của các xã, phường sau sắp xếp và cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và tình hình thực tế của địa phương.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Các công việc theo nội dung Đề án này phải hoàn thành trước 25/6/2025, đảm bảo các điều kiện cần thiết để cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã và các đơn vị cấu thành chính quyền cấp xã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp, thực hiện quy trình thành lập các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo hướng dẫn của Trung ương và đồng bộ với Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

b) Chủ trì rà soát, tham mưu các nội dung về công tác cán bộ, lãnh đạo, quản lý, biên chế, số lượng người làm việc, nhân sự của UBND cấp xã và các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã sau khi thành lập theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp danh sách và ban hành quyết định điều động công chức cấp huyện, công chức cấp xã đến công tác tại UBND cấp xã sau khi thành lập theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Trong thời hạn 5 ngày sau khi có văn bản phối hợp của UBND cấp huyện

d) Phối hợp, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công chức, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý công chức, viên chức, người lao động; công tác kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công

⁷ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 và Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021

tác đánh giá và việc triển khai các chính sách, chế độ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy.

Thời gian thực hiện: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

đ) Tổng hợp đối tượng, thẩm định hồ sơ giải quyết cho các đối tượng thuộc diện chính sách, chế độ nghỉ hưu, thôi việc theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Liên tục cập nhật văn bản, quy định, định hướng của Trung ương trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy để triển khai thực hiện; tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, địa phương và các vấn đề phát sinh mà chưa dự liệu hết khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan để xử lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Rà soát các điều kiện cần thiết khác để chính quyền mới đi vào hoạt động ngay, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Giao Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo nội dung tại khoản 1 Mục II Phần này.

b) Hướng dẫn việc chuyển giao tài sản, tài chính, ngân sách, chuyển tiếp quản lý các dự án đầu tư của các cơ quan, địa phương trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổng hợp đề xuất, tham mưu phương án về bố trí, xử lý trụ sở làm việc, tài sản công của các đơn vị sau khi sắp xếp đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định và tránh thất thoát, lãng phí.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

d) Phối hợp, hướng dẫn thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản công và hồ sơ, tài liệu liên quan của các đơn vị sau khi sắp xếp.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

3. Giao Sở Tư pháp

Phối hợp Sở Nội vụ rà soát, tham mưu các văn bản liên quan theo khoản 1 Mục II Phần này và xử lý các vấn đề phát sinh mà chưa quy định, hướng dẫn trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu văn bản của UBND tỉnh liên quan đến thủ tục hành chính (danh mục, thẩm quyền, thời gian thực hiện, địa điểm thực hiện...); hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính trong trường hợp trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy mà chưa sửa đổi ngay được các văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính đang áp dụng cho đến khi có quy định mới của Trung ương; bảo đảm quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy không gây gián đoạn, chậm trễ thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Đề án.

5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai công việc liên quan theo khoản 4 Mục II Phần này; cấu hình lại hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, tránh làm gián đoạn, chậm trễ thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/6/2025.

6. Giao Công an tỉnh

Phối hợp, hướng dẫn, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị được cấp con dấu mới theo quy định và đưa con dấu vào hoạt động theo lộ trình, đảm bảo tính liên tục trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Giao UBND các huyện, thành phố

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân địa phương về sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Chủ trì tổ chức khảo sát công chức, người làm việc thuộc phạm vi quản lý về nhu cầu, nguyện vọng chuyển công tác, thôi việc và tổng hợp gửi về Sở Nội vụ; phối hợp với Sở Nội vụ dự kiến phương án sắp xếp, bố trí biên chế, công chức, người làm việc của UBND cấp cơ sở theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở.

c) Tổng hợp danh sách công chức các cơ quan Nhà nước cấp huyện, công chức cấp xã được bố trí công tác về UBND cấp xã (mới) gửi Sở Nội vụ thực hiện điều động theo quy định.

d) Chủ động đề xuất, phối hợp Sở Tài chính tham mưu phương án về bố trí, xử lý trụ sở làm việc, tài sản công của các đơn vị sau khi sắp xếp.

đ) Rà soát công tác nhân sự, hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu liên quan; thực hiện kiểm kê tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu, dự án và các nội dung liên quan của đơn vị cũ tính đến thời điểm ngày 31/5/2025; thống nhất phương án bàn giao

tài sản, tài chính, ngân sách và phương án chuyển tiếp quản lý các dự án đầu tư trong quá trình sắp xếp theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/6/2025.

e) Chỉ đạo hướng dẫn UBND cấp xã ban hành quyết định điều động, chuyển công tác đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đến nhận nhiệm vụ tại UBND cấp xã (mới).

Thời gian hoàn thành: Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới.

g) Ban hành quyết định chuyển công tác viên chức đến nhận nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã (mới) theo phương án, Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Thực hiện quy trình nộp con dấu cũ và đăng ký mẫu con dấu mới của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định và hướng dẫn của Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 28/6/2025.

i) Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh rà soát các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết của địa phương và chuẩn bị việc công bố thủ tục hành chính của UBND cấp cơ sở mới theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

k) Thường xuyên, liên tục cập nhật văn bản, quy định, định hướng của Trung ương trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; phối hợp Sở Nội vụ đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh mà chưa dự liệu hết trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

8. Giao UBND cấp xã sau khi thành lập

a) Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo nội dung tại Mục này.

b) Hoàn thành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, công tác về con dấu, sắp xếp, bố trí nhân sự, biên chế, đội ngũ của chính quyền mới đảm bảo đi vào hoạt động ngay, hiệu lực, hiệu quả, không bị gián đoạn.

c) Tiếp nhận bàn giao, tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, thông tin, dữ liệu, hồ sơ... của các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp để đảm bảo cho hoạt động sau khi thành lập.

d) Tiếp nhận, bổ nhiệm, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, áp theo quy định.

Tiếp tục rà soát, đánh giá lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, xây dựng phương án tinh giản biên chế để phù hợp với quy mô nhiệm vụ của chính quyền mới theo quy định và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày sắp xếp; quyết định đối tượng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu, thôi việc theo quy định; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình quy định.

Liên tục cập nhật văn bản, quy định, định hướng của Trung ương trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy để kịp thời triển khai thực hiện cho phù hợp và đảm bảo thuận lợi.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cấp xã sau khi kết thúc nhiệm vụ chính quyền cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai; trong quá trình thực hiện, Trung ương có quy định mới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo quy định. *./b*

Nơi nhận:

- Chính phủ (*Báo cáo*);
- Bộ Nội vụ (*Báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, HCTC, THNC, KGVX.

E/Hà-VX/6 2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức